

Số: 97/2021/QĐST-HNGĐ

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 20 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm: 1982.
- Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm: 1976.

Cùng địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Vũ Thị L và ông Lê Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Minh H đồng ý giao 02 con chung tên Lê Vũ Kim N, sinh ngày: 20-4-2009 và Lê Vũ Đức A, sinh ngày: 19-12-2017 cho bà Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng (1.500.000 đồng/01 con/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Vũ Thị L đồng ý chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0023279 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Vũ Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trần Long